PHIẾU BÀI TẬP TOÁN LỚP 1

Mấy và mấy · sách Kết nối tri thức

Tuần 5

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đếm rồi viết số vào ô

🚀🚀🚀🚀🚀🚀 ☐

🐻🐻🐻🐻🐻🐻🐻🐻🐻 ☐

🍄🍄🍄🍄🍄 ☐

🌽🌽🌽🌽🌽🌽🌽🌽🌽🌽 ☐

🐥🐥🐥🐥 ☐

🍌🍌🍌🍌🍌🍌🍌🍌 ☐

Bài 2: Mấy và mấy? Viết số thích hợp

7 gồm ☐ và 2 | 8 gồm ☐ và 7 | 8 gồm 3 và ☐ | 8 gồm 2 và ☐

4 gồm 1 và ☐ | 9 gồm ☐ và 6 | 4 gồm 3 và ☐ | 5 gồm 2 và ☐

Bài 3: Điền dấu >, <, = vào ô trống

3 ☐ 3 | 8 ☐ 3 | 9 ☐ 6 | 4 ☐ 4 | 6 ☐ 1

2 ☐ 6 | 5 ☐ 3 | 0 ☐ 10 | 9 ☐ 2 | 7 ☐ 6

Bài 4: Viết số còn thiếu vào ô trống

10	9	8		6		3	2	

Bài 5: Mấy và mấy được mấy? Viết số

☐ và 6 được 10 | 2 và ☐ được 4 | ☐ và 1 được 8 | 4 và ☐ được 7

☐ và 5 được 9 | 4 và ☐ được 8 | ☐ và 1 được 4 | ☐ và 3 được 4

Bài 6: Nối (theo mẫu: 2 và 3 nối với 5)

1. 1 và 8	•	•	a. 6
2. 4 và 2	•	•	b. 7
3. 1 và 7	•	•	c. 9
4. 3 và 4	•	•	d. 8

Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án

ĐÁP ÁN – TOÁN LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

🐥 Tuần 5

Bài 1: Đếm rồi viết số vào ô

🚀 7 🐻 9 🍄 5 🌽 10 🐥 4 🍌 8

Bài 2: Mấy và mấy? Viết số thích hợp

7 gồm 5 và 2 8 gồm 1 và 7 8 gồm 3 và 5 8 gồm 2 và 6 4 gồm 1 và 3 9 gồm 3 và 6

4 gồm 3 và 1 5 gồm 2 và 3

Bài 3: Điền dấu >, <, = vào ô trống

3 = 3 8 > 3 9 > 6 4 = 4 6 > 1 2 < 6 5 > 3 0 < 10 9 > 2 7 > 6

Bài 4: Viết số còn thiếu vào ô trống

10 9 8 7 6 5 4 3 2 1

Bài 5: Mấy và mấy được mấy? Viết số

4 và 6 được 10 2 và 2 được 4 7 và 1 được 8 4 và 3 được 7 4 và 5 được 9 4 và 4 được 8

3 và 1 được 4 1 và 3 được 4

Bài 6: Nối (theo mẫu: 2 và 3 nối với 5)

1 – c 2 – a 3 – d 4 – b

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án